

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Tấn Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Công Khanh
2. Ông Nguyễn Thanh Tây

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Bà Lê Thị Hương H, sinh năm 1963. Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã L, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà H: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1956. Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã L, tỉnh Tây Ninh.

2. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1956. Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã L, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn:* Bà Võ Thị H1, sinh năm 1967. Địa chỉ cư trú: Ấp G, xã Đ, tỉnh Tây Ninh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Tây Ninh. Địa chỉ trụ sở: Ấp T, xã Đ, tỉnh

Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tạ Hồng T; chức vụ: Chủ tịch.

2. Ông Phạm Văn L, sinh năm 1966. Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã Đ, tỉnh Tây Ninh.

3. Bà Lữ Thị Kim H2, sinh năm 1971. Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã Đ, tỉnh Tây Ninh.

4. Bà Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1984. Địa chỉ cư trú: Ấp G, xã Đ, tỉnh Tây Ninh.

5. Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1988. Địa chỉ cư trú: Ấp G, xã Đ, tỉnh Tây Ninh.

6. Bà Nguyễn Thị Huyền T1, sinh năm 1990. Địa chỉ cư trú: Ấp G, xã Đ, tỉnh Tây Ninh.

7. Ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1992. Địa chỉ cư trú: Ấp G, xã Đ, tỉnh Tây Ninh.

8. Ông Nguyễn Minh C1, sinh năm 1992. Địa chỉ cư trú: Ấp G, xã Đ, tỉnh Tây Ninh.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Hội Quyết định số 2455/2000/QĐ-UB ngày 07/12/2000 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc giao đất cho bà Lê Thị Hương H đối với diện tích 2.021,9m², thuộc một phần thửa đất số 247, tờ bản đồ số 8, đất tọa lạc tại Ấp B, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã Đ, tỉnh Tây Ninh).

2. Bà Võ Thị H1 được tiếp tục sử dụng diện tích đất vị trí tại Khu B, diện tích là 2.021,9m² thuộc một phần thửa đất số 247, tờ bản đồ số 8, đất tọa lạc tại xã M, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã Đ, tỉnh Tây Ninh) theo Mẫu trích đo địa chính số 01-2024 do Công ty TNHH Đ và được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Đ duyệt ngày 16/4/2024.

Quyền sử dụng đất tại Khu B, diện tích là 2.021,9m² có vị trí, tứ cận được thể hiện trên Mẫu trích đo địa chính số 01-2024 do Công ty TNHH Đ và được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Đ duyệt ngày 16/4/2024.

3. Bà Võ Thị H1 được liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để đăng ký, kê khai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định pháp luật về đất đai. Văn phòng đăng ký đất đai, cơ quan Tài nguyên và Môi trường, Cơ quan cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất căn cứ vào bản án, quyết định của Tòa án để giải quyết điều chỉnh biên động hoặc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đương sự cho phù hợp với kết quả giải quyết của Tòa án.

4. Bà Võ Thị H1 có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Hương H, ông Nguyễn Văn D số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối số

tiền chưa trả, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Về chi phí tố tụng: Bà Võ Thị H1 phải chịu số tiền 19.500.000 đồng, bà H1 đã nộp xong.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lê Thị Hương H, ông Nguyễn Văn D tự nguyện chịu toàn bộ nhưng được xét miễn do là người cao tuổi có yêu cầu miễn tiền án phí.

- Hoàn trả cho bà Võ Thị H1 số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0000553 ngày 12/6/2024 và 8.192.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0000557 ngày 14/6/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh).

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tấn Quốc